

Số: 1354 /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 17 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản
mỏ cát làm nguyên liệu sản xuất VLXD không nung.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Khoáng sản số 60/2010/QH-12 ngày 17/11/2010, Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh;

Theo Giấy phép số 67/GP-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam cho phép Công ty cổ phần khoáng sản và vật liệu mới Tiến Lộc khai thác cát làm vật liệu xây dựng không nung tại bãi bồi sông Hồng, địa bàn xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; Diện tích khai thác: 15,5 ha; Trữ lượng khai thác: 727.831 m³; Công suất khai thác: 49.852 m³/năm; Cao độ kết thúc đáy mỏ: - 1,5 m; Thời hạn khai thác 16 năm kể từ khi cấp giấy phép;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường, (tại Tờ trình số 172/TTr ngày 09 tháng 10 năm 2014 và hồ sơ kèm theo) và kết quả thẩm định của Sở Tài chính (tại văn bản số 1307/GCS-STC ngày 03 tháng 10 năm 2014) về việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ cát làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng không nung tại bãi bồi sông Hồng, địa bàn xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty cổ phần khoáng sản và vật liệu mới Tiến Lộc.
2. Trữ lượng tính tiền cấp quyền: $Q = 808.701 \text{ m}^3$;
3. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (tháng 11/2014): $G = 45.000 \text{ đồng} \times 1,125 = 50.625 \text{ đồng}$; (Giá tính thuế tài nguyên đối với cát làm nguyên liệu sản xuất VLXD không nung theo Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 29/8/2014 của UBND tỉnh và hệ số chuyển thể tích từ đất tự nhiên sang đất tori theo phụ lục C, Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN4447:2012);
4. Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;
5. Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 0,95$;
6. Mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: $R = 4\%$;
7. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp: **1.400.164.700 đồng** (Một tỷ, bốn trăm triệu, một trăm sáu tư ngàn, bảy trăm đồng chẵn);
Nộp năm 2014: **175.020.600 đồng** (nộp trước khi nhận giấy phép)

8. Tổng số lần nộp 08 lần

9. Số tiền phải nộp hàng năm từ năm 2015 đến năm 2021 được tính theo quy định tại mục b, khoản 2, Điều 11 Nghị định 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh:

- Thông báo đến doanh nghiệp có tên tại Điều 1 về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp và đơn đốc doanh nghiệp hoàn thành nộp số tiền lần đầu (năm 2014) vào ngân sách Nhà nước trước ngày 31/12/2014.

- Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải thu hàng năm tiếp theo và thông báo cho doanh nghiệp thực hiện việc thu nộp theo quy định;

- Tổng hợp báo cáo kết quả thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hàng năm theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, cùng với Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo dõi, giám sát và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện thu nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn;

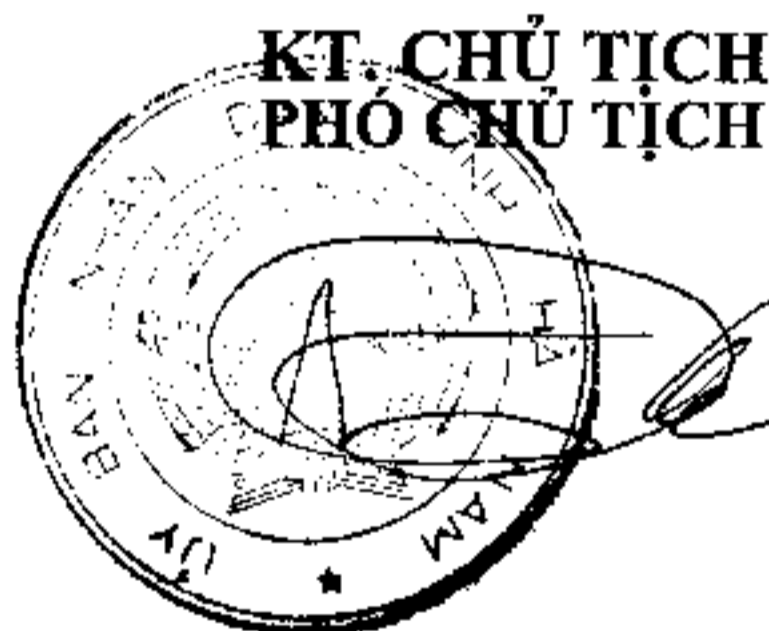
3. Doanh nghiệp có tên tại Điều 1 có trách nhiệm nộp đủ số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, đúng thời hạn theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân; Giám đốc doanh nghiệp có tên tại Điều 1 Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
 - PCT UBND tỉnh;
 - Như Điều 3;
 - CtyCPKS&VLM Tiến Lộc;
 - Lưu: VT, CT.
- S-2014QĐTCCQ 84



Nguyễn Xuân Đông

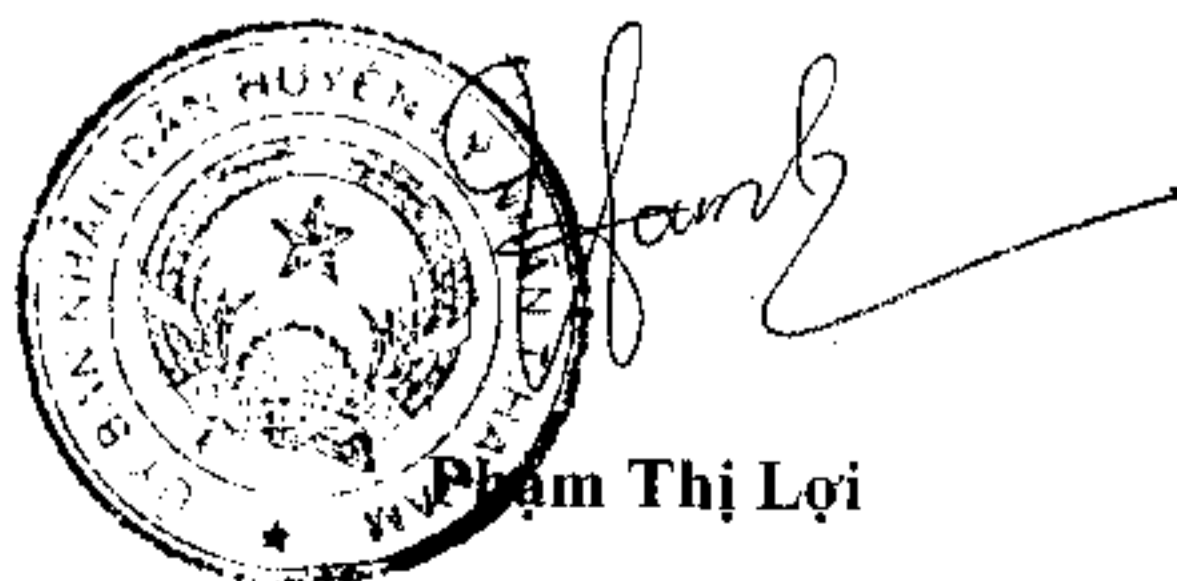
**UBND HUYỆN LÝ NHÂN
VĂN PHÒNG**

Số: 195 /SY

Nơi nhận:

- LĐ UBND huyện;
- Phòng TN&MT, Chi cục thuế;
- UBND Chân Lý
- Lưu: VT.

SAO Y BẢN CHÍNH
Lý Nhân, ngày 20 tháng 11 năm 2014
**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Phạm Thị Lợi